

Số: 11/2023/QĐST-HNGĐ

Hòa Vang, ngày 24 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 118/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Phúc Q, sinh năm 1982; Địa chỉ: Tổ 3 thôn M, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Trúc Lê, sinh năm 1994; Địa chỉ: Tổ 3 thôn M, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Huỳnh Phúc S, sinh năm 1955 và bà Lê Thị T, sinh năm 1953; Cùng địa chỉ: Tổ 3 thôn M, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

- Ngân hàng C; Địa chỉ: phường H, quận H, tp Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thu P – chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch H.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Huỳnh Phúc Quốc và bà Nguyễn Thị Trúc Lê.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Phúc Q và bà Nguyễn Thị Trúc L thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao con Huỳnh Phúc Qu, sinh ngày 15/9/2015 cho bà Nguyễn Thị Trúc L trực tiếp nuôi dưỡng, ông Huỳnh Phúc Q không cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Không có. Đối với ngôi nhà cấp 4 có diện tích xây dựng 70m² gắn liền trên đất tại thửa đất số 635, tờ bản đồ số 8 diện tích 185,6m² tại thôn M, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, đất đã được Sở TN-MT tp Đà Nẵng cấp GCNQSD đất số CK 220866 ngày 29.9.2017 đứng tên ông Huỳnh Phúc Q là tài sản riêng của ông Q trong thời kỳ hôn nhân với bà Nguyễn Thị Trúc L.

Về nợ chung: Nợ Ngân hàng C số tiền gốc 50.000.000đ và tiền lãi tính đến ngày 22/02/2023 là 8.345.000đ. Ông Huỳnh Phúc Q và bà Nguyễn Thị Trúc L mỗi người có nghĩa vụ trả ½, cụ thể mỗi người trả 25.000.000đ tiền gốc và 4.172.500đ tiền lãi, thời gian và phương thức thanh toán tiếp tục được thực hiện theo Hợp đồng tín dụng số 741/2020/HĐ-TD ngày 06/02/2020 giữa Ngân hàng C và bà Nguyễn Thị Trúc L.

3. Án phí và chi phí tố tụng:

Chi phí tố tụng: Lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000đ ông Huỳnh Phúc Q chịu, đã nộp tạm ứng và đã chi.

Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và Dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) ông Huỳnh Phúc Q tự nguyện chịu. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng) ông Q đã nộp tại biên lai thu số 0004574 và 0004575 ngày 04/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Hoàn trả cho ông Huỳnh Phúc Q số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nơi nhận:

- VKSND h.Hòa Vang;
- Chi cục THADS h.Hòa Vang;
- UBND xã H, h. H, tp Đà Nẵng (GCNKH số 70/2011);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

Huỳnh Thị Thu Thương